

Số: 394 /QĐ-CĐBK

Bắc Kạn, ngày 31 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo ngành/nghề: Trồng trọt và bảo vệ thực vật
(sửa đổi, bổ sung), trình độ: Trung cấp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẮC KẠN

Căn cứ Luật Giáo dục Nghề nghiệp số 74/2014;

Căn cứ Thông tư số: 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô – đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ quyết định số 48/QĐ - CĐBK ngày 27 tháng 4 năm 2020 của trường Cao đẳng Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động trường Cao đẳng Bắc Kạn;

Căn cứ biên bản họp của Hội đồng đào tạo;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành/nghề: Trồng trọt và bảo vệ thực vật, trình độ Trung cấp:

Tên nghề	Mã nghề	Khối lượng kiến thức toàn khóa học	Số tín chỉ
Trồng trọt và bảo vệ thực vật	5620111	1.680	72

(Kèm theo nội dung chương trình chi tiết)

Điều 2. Chương trình đào tạo được áp dụng từ năm học 2021 – 2022 đối với các lớp tuyển sinh và đào tạo từ tháng 9 năm 2021 trở đi.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, khoa Nông lâm và Trưởng các phòng, khoa liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- BGH;
- Như Điều 3 (t/h).
- Phòng Đào tạo: Nhân, Diêu, Chung, Tùng;

Gửi bản giấy:

- ĐT (Ảnh);
- Lưu: VT, ĐT (Nhấn 5 bản).



Trịnh Tiên Long



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Kèm theo Quyết định số: 394/QĐ-CĐBK ngày 31 tháng 8 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Bắc Kạn)

Tên ngành, nghề: Trồng trọt và bảo vệ thực vật

Mã ngành, nghề: 5620111

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy - Phương thức đào tạo tích lũy tín chỉ hoặc mô đun

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở, trung học phổ thông và tương đương.

Thời gian và hình thức đào tạo:

- Đối tượng đã tốt nghiệp trung học cơ sở học song song chương trình trung cấp và hệ giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông: **02 năm**.

- Đối tượng đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tốt nghiệp trung học cơ sở không học hệ giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông: **1,5 năm**.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc khóa học, người học có khả năng:

Thực hiện được quy trình trồng, chăm sóc, dự tính - dự báo và phòng trừ được một số loại dịch hại phổ biến trên các cây trồng chính. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong lĩnh vực chuyên ngành. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và sức khỏe cộng đồng. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, theo yêu cầu thực tiễn sản xuất.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Mô tả được:

+ Các phương pháp thí nghiệm.

+ Quá trình sinh lý xảy ra trong cơ thể thực vật và mối quan hệ của quá trình đó với sự phát sinh, phát triển của dịch hại.

- + Quy trình trồng, chăm sóc và phòng trừ dịch hại trên cây trồng chính tại địa phương.
- + Các bước điều tra phát hiện nguyên nhân và dự tính dự báo dịch hại.
- + Các nhóm thuốc bảo vệ thực vật thường dùng trong nông lâm nghiệp.
- Có kiến thức cơ bản về tin học cơ bản, ngoại ngữ tiếng Anh (trình độ bậc 1/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam).

1.2.2. Kỹ năng:

- Trình diễn được phương pháp thí nghiệm.
- Xác định được mối quan hệ giữa các hoạt động, chức năng sinh lý trong các điều kiện môi trường và sự sinh trưởng phát triển của thực vật.
- Thực hiện được quy trình trồng, chăm sóc các cây trồng chính tại địa phương.
- Thực hiện được việc điều tra phát hiện nguyên nhân và dự tính dự báo dịch hại.
- Lựa chọn được nhóm thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với đối tượng dịch hại.
- Ứng dụng được công nghệ thông tin trong công việc (soạn thảo văn bản, lập kế hoạch, trao đổi thư tín, tìm kiếm tài liệu...)

1.2.3. Năng lực tự chủ, trách nhiệm:

- Giao tiếp, ứng xử phù hợp trong lĩnh vực thị trường và trong nông hộ.
- Chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật và an toàn lao động.
- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường.
- Làm việc độc lập hoặc theo nhóm có sự trợ giúp hướng dẫn.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Được tuyển dụng vào các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập.
- Kỹ thuật viên trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật.
- Kinh doanh và hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật.
- Có thể học liên thông lên trình độ cao đẳng, đại học về lĩnh vực trồng trọt, khoa học cây trồng, bảo vệ thực vật.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 26
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1.680 giờ, 72 tín chỉ

Trong đó:

- + Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ, 12 tín chỉ
- + Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.425 giờ, 60 tín chỉ

+ Khối lượng lý thuyết: 504 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1119 giờ;
Kiểm tra: 57 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH/M Đ/HP	Tên môn học, mô đun	Thời gian học tập (giờ)				
		Tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	3
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	2
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	50	1425	410	971	44
II.1	Các môn học cơ sở	11	240	80	150	10
MH 07	Bảo vệ môi trường	2	45	13	30	2
MH 08	Dinh dưỡng cây trồng và phân bón	2	45	13	30	2
MH 09	Khuyến nông đại cương	2	45	13	30	2
MH 10	Pháp luật chuyên ngành	2	45	13	30	2
MH 11	Sinh lý thực vật	3	60	28	30	2
II.2	Các mô đun chuyên môn	39	990	285	681	24
MĐ 12	Quản lý dịch hại tổng hợp	2	45	15	26	4
MĐ 13	Chọn tạo giống cây trồng	2	45	15	28	2
MĐ 14	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	3	60	30	28	2
MĐ 15	Trồng và quản lý dịch hại cây lương thực	3	60	30	28	2
MĐ 16	Trồng và quản lý dịch hại cây ăn quả	3	60	30	28	2
MĐ 17	Trồng và quản lý dịch hại cây công nghiệp ngắn ngày	3	60	30	28	2
MĐ 18	Trồng và quản lý dịch hại cây lâm nghiệp	3	60	30	28	2
MĐ 19	Trồng và quản lý dịch hại cây rau	3	60	30	28	2
MĐ 20	Trồng nấm ăn và nấm dược liệu	5	90	30	54	6
MĐ 21	Thực tập tốt nghiệp	12	450	45	405	0
II.3	Các mô đun tự chọn	10	195	45	140	10

MĐ 22	Sử dụng máy nông nghiệp	2	45	15	28	2
MĐ 23	Trồng cây dược liệu	2	45	15	28	2
MĐ 24	Trồng cây hoa	2	45	15	28	2
MĐ 25	Đa dạng sinh học	2	45	15	28	2
MĐ - KNS 1	Kỹ năng sống 1	1	30	0	28	2
MĐ - KNS 2	Kỹ năng sống 2	1	30	0	28	2
Tổng (I+)		72	1680	504	1119	57
Tỉ lệ (%)				31	66	3

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Trong thời gian đào tạo, ngoài thời gian thực học Nhà trường có thể tổ chức một số hoạt động ngoại khóa như sau:

- Giáo dục sức khỏe sinh sản cho vị thành niên: 4 - 6 giờ.
- Giáo dục về giới tính: 4 - 6 giờ.
- Học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: 4 giờ.
- Tham gia phong trào thanh niên tình nguyện: 8 - 24 giờ
- Tổ chức diễn đàn “thanh niên lập nghiệp” phát triển kinh tế gia đình: 4 - 6 giờ.
- Thăm quan học tập kinh nghiệm sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y: 8 - 24 giờ.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học/mô đun

Việc kiểm tra kết thúc môn học/mô đun được áp dụng theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môn đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và quy chế thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp hiện hành của trường Cao đẳng Bắc Kạn.

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học, mô đun: Viết, bài tập thực hành, vấn đáp, trắc nghiệm.

- Thời gian kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

+ Lý thuyết: Không quá 120 phút

+ Thực hành: Không quá 08 giờ

- Thời gian kiểm tra thường xuyên, định kỳ các môn học, mô đun: Thời gian và nội dung cụ thể được qui định trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy tín chỉ của học sinh để xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng theo quy định hiện hành.

4.5. Hướng dẫn khác

- Đối với môn học/ mô đun: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết. Thời gian kiểm tra thực hành được tính vào giờ thực hành.

- Đối tượng đã tốt nghiệp trung học cơ sở học song song chương trình trung cấp và hệ giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông tối đa 20 giờ/tuần. Thời gian nghỉ hè hệ giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông có thể bố trí học tối đa 40 giờ/tuần.

- Đối tượng đã học xong trung học phổ thông hoặc tốt nghiệp trung học cơ sở không học hệ giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông tối đa 30 - 40 giờ/tuần.

- Thực tập: Tối đa 40 giờ/tuần

- Bố trí thời gian học trong tuần:

+ Lý thuyết: Học không quá 30 giờ/tuần (đối với đối tượng tốt nghiệp THCS học song song 2 chương trình GDTX và trung cấp), học không quá 30 giờ/tuần (Đối với đối tượng tốt nghiệp THPT và THCS không học hệ GDTX). Trường hợp bố trí học tăng cường trong kỳ nghỉ hè sẽ bố trí linh hoạt.

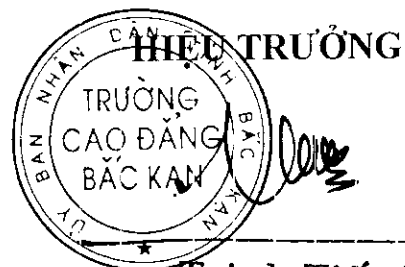
+ Thực hành, thực tập: Tối đa 30 giờ/tuần (đối với đối tượng tốt nghiệp THCS), 40 giờ/tuần (đối với đối tượng tốt nghiệp THPT). Trường hợp bố trí học tăng cường trong kỳ nghỉ hè sẽ bố trí linh hoạt.

- Việc lựa chọn hình thức thực hành tại cơ sở cũng như phân bổ thời gian thực hành tùy điều kiện của trường có thể chia thành các đợt thực hành với thời lượng hợp lý, đảm bảo về thời lượng và các mục tiêu, nội dung cơ bản nói trên.

* Hướng dẫn phần modul tự chọn:

Trong quá trình thực hiện chương trình, căn cứ nhu cầu người học, nhu cầu thực tiễn tại địa phương, doanh nghiệp và thực tiễn tình hình cơ sở vật chất nhà trường sẽ tiến hành lựa chọn trong các mô đun trong chương trình tự chọn với tổng số giờ tối đa là 195 giờ.

- Việc lựa chọn hình thức thực hành, thực tập tại cơ sở cũng như phân bổ thời gian thực hành với thời lượng hợp lý, đảm bảo về thời lượng và các mục tiêu, nội dung cơ bản nói trên.

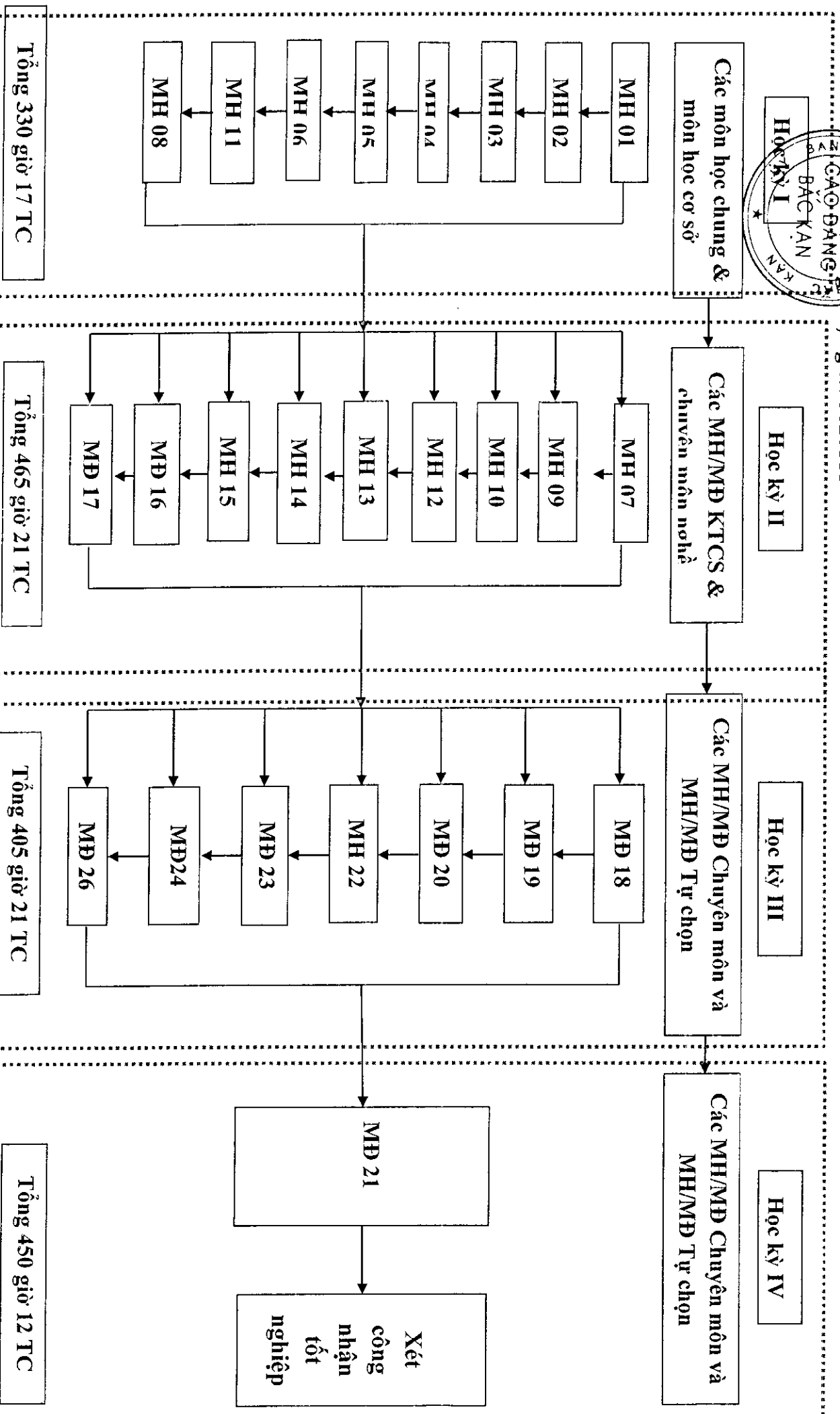
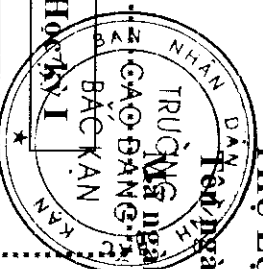


Trịnh Tiến Long

PHỤ LỤC 04: SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Ted Ngành, nghề: Trồng trọt và bảo vệ thực vật

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỀ
 NGHỀ: Trồng trọt và bảo vệ thực vật
 Mã ngành, nghề: 5620111



Tổng 330 giờ 17 TC

Tổng 465 giờ 21 TC

Tổng 405 giờ 21 TC

Tổng 450 giờ 12 TC